



PHIẾU KẾT QUẢ

Phiếu số: 2023T09-K753/KQ-GS.EST

- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN**
- Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Loại mẫu: Không khí xung quanh;
- Kí hiệu mẫu: KK-C1
- Địa điểm quan trắc:
 - Công ty cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn- Môi trường tại khu vực Cảng Bút Sơn;
 - Vị trí lấy mẫu: Khu vực bãi chứa hàng hóa 1;
 - Tọa độ: X:2268517 Y:593005
- Ngày lấy mẫu: 11/9/2023

STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/Dải đo	Kết quả	QCVN
1	Nhiệt độ ^(f)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	0 ÷ 50	28,4	-
2	Độ ẩm ^(f)	%	QCVN 46:2012/BTNMT	10 ÷ 95	68,2	-
3	Tốc độ gió ^(f)	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,1 ÷ 20	1,5	-
4	Hướng gió ^(f)	-	QCVN 46:2012/BTNMT	-	Đông Nam	-
5	Tiếng ồn ^(f)	dBA	TCVN 7878-2:2018	30 ÷ 130	59,7	70 ⁽¹⁾
6	Tổng bụi lơ lửng(TSP)	µg/m ³	TCVN 5067:1995	30	261,18	300 ⁽²⁾
7	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971:1995	45	<45	350 ⁽²⁾
8	CO	µg/m ³	GS.EST/L-SOP-K.04	4.000	<4.000	30.000 ⁽²⁾
9	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137:2009	27	64,2	200 ⁽²⁾

Người lập

Doãn Thị Quỳnh Chi

Soát xét

Hoàng Thị Thảo

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2023

Lãnh đạo Công ty



GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Hoàng Thị Hoa

Ghi chú:

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
- Các kí hiệu, chữ viết tắt:
 - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
 - GS.EST/L-SOP-K: Phương pháp nội bộ
 - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
 - Dấu (f): Thông số đo ngoài hiện trường;
 - Dấu (-): Không quy định;
- (1): QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (2): QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ);
5. Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.



PHIẾU KẾT QUẢ

Phiếu số: 2023T09-K754/KQ-GS.EST

- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN**
- Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Loại mẫu: Không khí xung quanh;
- Kí hiệu mẫu: KK-C2
- Địa điểm quan trắc:
 - Công ty cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn - Môi trường tại khu vực Cảng Bút Sơn;
 - Vị trí lấy mẫu: Khu vực bãi chứa thùng hàng hóa 2;
 - Tọa độ: X:2268574 Y:592999
- Ngày lấy mẫu: 11/9/2023

STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/Dãi đo	Kết quả	QCVN
1	Nhiệt độ ^(f)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	0 ÷ 50	28,9	-
2	Độ ẩm ^(f)	%	QCVN 46:2012/BTNMT	10 ÷ 95	67,8	-
3	Tốc độ gió ^(f)	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,1 ÷ 20	1,4	-
4	Hướng gió ^(f)	-	QCVN 46:2012/BTNMT	-	Đông Nam	-
5	Tiếng ồn ^(f)	dBA	TCVN 7878-2:2018	30 ÷ 130	62,7	70 ⁽¹⁾
6	Tổng bụi lơ lửng(TSP)	µg/m ³	TCVN 5067:1995	30	169,28	300 ⁽²⁾
7	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971:1995	45	<45	350 ⁽²⁾
8	CO	µg/m ³	GS.EST/L-SOP-K.04	4.000	<4.000	30.000 ⁽²⁾
9	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137:2009	27	34,2	200 ⁽²⁾

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2023

Người lập

Doãn Thị Quỳnh Lhi

Soát xét

Hoàng Thị Thảo

Lãnh đạo Công ty



GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT
Hoàng Thị Hoa

Ghi chú:

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
- Các kí hiệu, chữ viết tắt:
 - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
 - GS.EST/L-SOP-K: Phương pháp nội bộ
 - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
 - Dấu (f): Thông số đo ngoài hiện trường;
 - Dấu (-): Không quy định;
- (1): QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (2): QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ);
5. Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.



PHIẾU KẾT QUẢ

Phiếu số: 2023T09-K755/KQ-GS.EST

- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN**
- Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Loại mẫu: Không khí xung quanh;
- Kí hiệu mẫu: KK-C3
- Địa điểm quan trắc:
 - Công ty cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn - Môi trường tại khu vực Cảng Bút Sơn;
 - Vị trí lấy mẫu: Khu vực bến cập tàu;
 - Tọa độ: X:2268529 Y:593019
- Ngày lấy mẫu: 11/9/2023

STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/Dải đo	Kết quả	QCVN
1	Nhiệt độ ^(f)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	0 ÷ 50	29,3	-
2	Độ ẩm ^(f)	%	QCVN 46:2012/BTNMT	10 ÷ 95	67,1	-
3	Tốc độ gió ^(f)	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,1 ÷ 20	1,5	-
4	Hướng gió ^(f)	-	QCVN 46:2012/BTNMT	-	Đông Nam	-
5	Tiếng ồn ^(f)	dBA	TCVN 7878-2:2018	30 ÷ 130	67,1	70 ⁽¹⁾
6	Tổng bụi lơ lửng(TSP)	µg/m ³	TCVN 5067:1995	30	255,17	300 ⁽²⁾
7	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971:1995	45	<45	350 ⁽²⁾
8	CO	µg/m ³	GS.EST/L-SOP-K.04	4.000	<4.000	30.000 ⁽²⁾
9	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137:2009	27	43,3	200 ⁽²⁾

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2023

Người lập

Doãn Thị Quỳnh Chi

Soát xét

Hoàng Thị Thảo

Lãnh đạo Công ty



GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Hoàng Thị Hoa

Ghi chú:

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
- Các kí hiệu, chữ viết tắt:
 - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
 - GS.EST/L-SOP-K: Phương pháp nội bộ
 - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
 - Dấu (f): Thông số đo ngoài hiện trường;
 - Dấu (-): Không quy định;
- (1): QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (2): QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ);
- Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.



PHIẾU KẾT QUẢ

Phiếu số: 2023T09-K756/KQ-GS.EST

- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN**
- Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Loại mẫu: Không khí xung quanh;
- Kí hiệu mẫu: KK-C4
- Địa điểm quan trắc:
 - Công ty cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn- Môi trường tại khu vực Cảng Bút Sơn;
 - Vị trí lấy mẫu: Khu vực bến xuất nhập hàng;
 - Tọa độ: X: 2268518 Y: 593025
- Ngày lấy mẫu: 11/9/2023

STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/Dải đo	Kết quả	QCVN
1	Nhiệt độ ^(f)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	0 ÷ 50	29,6	-
2	Độ ẩm ^(f)	%	QCVN 46:2012/BTNMT	10 ÷ 95	66,7	-
3	Tốc độ gió ^(f)	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,1 ÷ 20	1,7	-
4	Hướng gió ^(f)	-	QCVN 46:2012/BTNMT	-	Đông Nam	-
5	Tiếng ồn ^(f)	dBA	TCVN 7878-2:2018	30 ÷ 130	64,1	70 ⁽¹⁾
6	Tổng bụi lơ lửng(TSP)	µg/m ³	TCVN 5067:1995	30	260,66	300 ⁽²⁾
7	SO ₂	µg/m ³	TCVN 5971:1995	45	<45	350 ⁽²⁾
8	CO	µg/m ³	GS.EST/L-SOP-K.04	4.000	<4.000	30.000 ⁽²⁾
9	NO ₂	µg/m ³	TCVN 6137:2009	27	103,3	200 ⁽²⁾

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2023

Người lập

Doãn Thị Quỳnh Chi

Soát xét

Hoàng Thị Thảo

Lãnh đạo Công ty



GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Hoàng Thị Hoa

Ghi chú:

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
- Các kí hiệu, chữ viết tắt:
 - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
 - GS.EST/L-SOP-K: Phương pháp nội bộ
 - TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
 - Dấu (f): Thông số đo ngoài hiện trường;
 - Dấu (-): Không quy định;
- (1): QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (2): QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí (Trung bình 1 giờ);
- Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ GIANG SƠN

Địa chỉ: tầng 3, số nhà 478, phố Minh Khai, P. Vinh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Tel: 024 3220 2170; Fax: 024 3652 3158; Website: vimcerts240.com

VIMCERTS 240

PHIẾU KẾT QUẢ

Phiếu số: 2023T09-N101/KQ-GS.ES.T

- Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SON**
- Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Loại mẫu: Nước thải sinh hoạt
- Kí hiệu mẫu: NTC
- Địa điểm quan trắc:
 - Công ty cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn- Môi trường tại khu vực cảng Bút Sơn;
 - Vị trí lấy mẫu: Nước thải sinh hoạt sau xử lý;
 - Tọa độ: X:2269171 Y:592627
- Ngày lấy mẫu: 15/9/2023

STT	Thông số	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	LOQ/ Dải đo	Kết quả	QCVN 14:2008/ BTNMT (Cột B)
1	pH ^(f)	-	TCVN 6492 :2011	2 ÷ 12	8,13	5 ÷ 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540.D:2017	15	76	100
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/L	SMEWW 5210.B:2017	3	27	50
4	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,09	0,151	10
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	EPA Method 352.1	0,27	0,264	50
6	Tổng dầu, mỡ	mg/L	SMEWW 5520.B:2017	0,9	1,4	-
7	Coliform ^(*)	MPN/100mL	SMEWW 9221B&E:2017	2	2.500	5.000

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2023

Người lập

Doãn Thị Quỳnh Chi

Soát xét

Hoàng Thị Thảo

Lãnh đạo Công ty



GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

Hoàng Thị Hoa

Ghi chú:

- Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm có thông tin nêu trên phiếu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong vòng 5 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu sao không đầy đủ hoặc không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty TNHH Môi trường Khoa học & Công nghệ Giang Sơn.
- Các kí hiệu, chữ viết tắt:
 - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp;
 - SMEWW: Standard Methods for Examination of Water and Wastewater;
 - EPA: United States Environmental Protection Agency; TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;
 - Dầu (-): Không quy định;
 - Dầu (f): Thông số đo ngoài hiện trường; Dầu (-): Không quy định;
 - Dầu (*): Thông số được phân tích bởi nhà thầu phụ Phòng giải pháp công nghệ cải thiện môi trường - Viện Công nghệ môi trường (Vimcerts 079), các kết quả sử dụng nhà thầu phụ trả theo giá trị giới hạn phát hiện của phương pháp (MDL);
 - QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B;
- Các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) sẽ được ghi là: <LOQ.